

Bản án số: 39/2025/HSST

Ngày 03 - 12 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN K 6 - SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Lương Hữu

2. Bà Nguyễn Thị Hiền

Thư ký phiên tòa: Ông Bàn Văn Sơn - Thư ký Toà án nhân dân k 6 - Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân k 6 - Sơn La tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Duy Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân k 6 - Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2025/TLST - HS ngày 05 tháng 11 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2025/QĐXXST - HS ngày 21 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo.

Họ và tên: **Trần Đại D**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1984; Tại phường M, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Tổ dân p 3, phường M, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái đoàn thể: Không; CCCD: 014084012160 cấp ngày 21/11/2024. Nơi cấp: Cục C06 – Bộ Công an; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Con ông: Trần Văn S và bà Đỗ Thị T; Điều cư trú tại: Tổ dân p 3, phường M, tỉnh Sơn La; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án; Có 02 tiền án: Tại bản án số: 86/2020/HSST ngày 17/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La xử phạt Trần Đại D 21 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Chưa được xóa án tích).

Tại bản án số: 27/2022/HSST ngày 21/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La xử phạt Trần Đại D 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Chưa được xóa án tích).

Nhân thân: - Ngày 04/01/2018 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La ra Quyết định số 40 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn là 24 tháng. Chấp hành xong (Được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính).

- Tại bản án số: 25/2014/HSST ngày 23/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La xử phạt Trần Đại D 27 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/8/2025 tại Phân trại tạm giam khu vực Vân Hồ - PC 11 Công an tỉnh Sơn La cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Trần Thanh D; Sinh năm 1981; Nơi cư trú: Bản Đ, xã C, tỉnh Sơn La, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Đại D khai nhận như sau: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 04/8/2025 khi D trông bố để bị ốm nằm điều trị tại bệnh viện đa khoa Vân Hồ cơ sở Thảo Nguyên cùng với chị gái là Trần Thanh Dung, sinh năm 1981, thì D nảy sinh ý định đi tìm mua ma túy về sử dụng. D mượn chiếc xe máy BKS 26N1 - 067.57 của D rồi điều khiển đi đến khu vực chân dốc Chiềng Đi, thuộc tổ dân phố C, phường V, tỉnh Sơn La thì D gặp và hỏi mua được của một người đàn ông không quen biết 10 viên hồng phiến được gói bằng mảnh nilon màu trắng đựng trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu SAIGON MELON với giá 300.000đ. Sau khi nhận vỏ bao thuốc lá bên trong đựng ma túy thì người đàn ông đó đi lên phía trên rừng. Sau đó D nhìn thấy tổ công tác Công an đi đến thì D thả vỏ bao thuốc lá đựng ma túy vừa mua được xuống đất thì bị tổ công tác phát hiện, do lo sợ bị xử lý nên D không khai nhận vỏ bao thuốc lá đựng ma túy là của D. Vật chứng thu giữ 10 viên nén màu hồng, bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY, nghi là ma túy, 01 chiếc xe máy và 01 chiếc điện thoại.

Ngày 05/8/2025 Công an tỉnh Sơn La cân tịnh, xác định khối lượng 10 viên nén màu hồng thu giữ của Trần Đại D có khối lượng 0,99 gam; lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định, mẫu ký hiệu D.

Cùng ngày, tiến hành Test thử ma túy đối với Trần Đại D cho kết quả dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Kết quả xác minh bị cáo Trần Đại D không thuộc diện nào quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 nên không tiến hành lấy mẫu để giám định chất ma túy.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La ra quyết định trưng cầu giám định, xác định trên vỏ bao thuốc lá gửi giám định có AND của Trần Đại D không.

Tại bản kết luận giám định số: 942/KL - KTHS ngày 08/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận *“Mẫu ký hiệu D gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,99 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,99 gam loại Methamphetamine”*.

Tại kết luận giám định số 6000 ngày 09/8/2025 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận *“Trên vỏ bao thuốc lá gửi giám định có tế bào của Trần Đại D”*.

Ngày 01/10/2025 Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La tiến hành xác định hiện trường nơi Trần Đại D vứt gói ma túy. Hiện trường chung: Là đoạn đường dân sinh đi xóm 4, tổ dân phố C, phường V giao nhau với quốc lộ 6 (KM180 + 100m) thuộc tổ dân phố C, phường V, tỉnh Sơn La. Phía Bắc, phía Nam hiện trường tiếp giáp đất các hộ dân; Phía Đông là đường dân sinh đi vào xóm 4, tổ dân phố C; Phía Tây hiện trường là đường dân sinh đi ra quốc lộ 6 (KM180 + 100m). Cùng ngày Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La tiến hành thực nghiệm điều tra tại hiện trường nơi Trần Đại D vứt gói ma túy; Kết quả thực nghiệm điều tra Trần Đại D thực hiện hành vi vứt gói ma túy xuống đất phù hợp với lời khai của Trần Đại D và lời khai của người làm chứng.

Tại bản cáo trạng số 32/CT - VKS ngày 03/11/2025 của Viện kiểm sát nhân khu vực 6 - Sơn La đã truy tố Trần Đại D về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định như cáo trạng truy tố đối với bị cáo Trần Đại D về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Đại D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy:

a, Về trách nhiệm hình sự:

- Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 theo Luật sửa đổi số 86/2025/QH15 của Quốc hội; Xử phạt bị cáo Trần Đại D từ 05 năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2025.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

b, Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an tỉnh Sơn La, phía sau phong bì dán giấy niêm phong ghi: “Giấy niêm phong mẫu vật hoàn trả kèm theo kết luận giám định số: 6000/KL – KTHS” và dán một mảnh một lớp băng dính trắng lên trên.

- 01 phong bì dán kín của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La: Mặt trước ghi: “ Hoàn lại mẫu vật gửi giám định vụ Trần Đại D, Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 04/8/2025 Mẫu D = 0,97”.

- 01 phong bì dán kín mặt trước ghi: “CÔNG AN TỈNH SƠN LA, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ; PHONG BÌ NIÊM PHONG, vật chứng; Gồm có: 01 phong bì niêm phong đối tượng giám định đã bóc mở và 01 chiếc điện thoại di động gửi giám định”. Chiếc điện thoại bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung công Nhà nước, (Số sim nhà mạng thu hồi lại, nên thẻ sim không còn giá trị sử dụng cần tiêu hủy).

- 01 phong bì dán kín mặt trước ghi: “Vật chứng còn lại vụ Trần Đại D, bắt ngày 04/8/2025 (Mảnh nilon màu trắng)”.

- 01 phong bì dán kín mặt trước ghi: “Test thử ma túy của Trần Đại D, ngày 04/8/2025”.

Chấp nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Trần Thanh D chiếc xe máy cho chị quản lý, sử dụng là có căn cứ.

c, Về án phí: Đề nghị căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21 điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Đại D phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Do hành vi của bị cáo đã rõ, nên bị cáo Trần Đại D không có ý kiến gì tranh luận hay đối đáp với Kiểm sát viên tại phiên tòa. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa về thời gian, địa điểm và diễn biến sự việc phù hợp với bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến gì thay đổi hay bổ sung gì và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng thu giữ. Kết luận giám định “Khối lượng chất ma túy bị thu giữ là 0,99 gam loại Methamphetamine”. Như vậy: Có đủ căn cứ kết luận: Ngày 04/8/2025 bị cáo Trần Đại D, sinh năm 1984 bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 0,99 gam Methamphetamine.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã cố tình phạm tội nghiêm trọng, tàng trữ 0,99 gam Mathamphetamine, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội khác, nhất là tội phạm về ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, nên cần có mức án phù hợp đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục phòng ngừa chung và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy nói chung tại địa phương hiện nay. Do bị cáo Trần Đại D thực hiện hành vi phạm tội sau 0 giờ 00 phút ngày 01/7/2025; do đó áp dụng Bộ luật hình sự sửa đổi số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, để xét xử bị cáo Trần Đại D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o khoản 2 Điều 249 của bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025, quy định khung hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm tù là đúng với quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 02 tiền án: - Tại bản án số 86 ngày 17/7/2020 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt 21 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy (Chưa được xóa án tích).

- Tại bản án số 27 ngày 21/11/2022 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt 36 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 70 của Bộ luật hình sự, thì 02 02 tiền án trên chưa được xóa án tích. Lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân, trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội, nhưng do nghiện ma túy, bị

cáo lại tiếp tục đi tìm mua ma túy để sử dụng. Nên hành vi phạm tội của bị cáo Trần Đại D thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025, có khung hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm tù.

Nhân thân bị cáo: - Ngày 04/01/2018 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La ra Quyết định số 40 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn là 24 tháng. Chấp hành xong quyết định (Đã được xóa tiền sự).

- Tại bản án số 25 ngày 23/4/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt 27 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy (Đã được xóa án tích).

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Qua xác minh, bị cáo hiện nay đang sống vào nghề lao động tự do, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với người phụ nữ và người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo Trần Đại D, do không xác định được lai lịch, địa chỉ; Nên Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La không có cơ sở điều tra xử lý đối với hai đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo. Buộc bị cáo Trần Đại D phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số ma túy bị thu giữ là 0,99 gam Methamphetamine.

[8] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Trần Đại D không thuộc diện nào quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 nên không tiến hành lấy mẫu để giám định chất ma túy trong cơ thể. Công an tỉnh Sơn La đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ - CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ là có căn cứ.

[9] Đối với người đàn ông khoảng 30 tuổi không quen biết đã bán ma túy cho bị cáo Trần Đại D, do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra – Công an tỉnh Sơn La không có căn cứ để điều tra xác minh làm rõ và xử lý đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo D.

[10] Đối với 01 chiếc xe máy BKS 26N1 – 067.57. Qua điều tra, xác minh, chiếc xe máy nêu trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Trần Thanh D (chị gái của bị cáo D). Việc bị cáo D sử dụng xe máy của chị tiện làm phương tiện đi

mua ma túy, chị D không biết và liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo D; Do đó Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Trần Thanh D chiếc xe máy nêu trên cho chị quản lý, sử dụng là có căn cứ chấp nhận. Tại phiên tòa chị Trần Thanh D có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và chị cũng không yêu cầu gì hay đề nghị vấn đề gì khác.

[11] Bị cáo Trần Đại D khai: Ngày 01/8/2025 trong khi trông bố đẻ tại bệnh viện đa khoa Vân Hồ cơ sở Thảo Nguyên thì D gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết cho 01 viên hồng phiến, D đã đi vào nhà vệ sinh của bệnh viện sử dụng hết. Sau đó bị cáo D thay đổi lời khai, bị cáo khai nhận vào ngày 01/8/2025 trong khi trông bố đẻ tại bệnh viện đa khoa Vân Hồ cơ sở Thảo Nguyên thì D gặp một người phụ nữ tên T có sử dụng điện thoại 0866873389 cho D 01 viên hồng phiến, D đã đi vào nhà vệ sinh của bệnh viện sử dụng hết. Đến ngày 04/8/2025 T gọi điện cho D nói có người đàn ông muốn bán hồng phiến cho T và cung cấp cho D số điện thoại 0986706403 của người bán ma túy. Sau đó D nhận được điện thoại của người bán ma túy, qua trao đổi D hẹn người đó giao dịch mua bán ma túy gần đường quốc lộ 6 thuộc tổ dân phố C, phường V, tỉnh Sơn La, D mượn xe máy của chị D đi đến điểm hẹn mua ma túy xong thì bị phát hiện, bắt giữ.

[12] Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La kiểm tra thông tin lưu trữ trong điện thoại di động tạm giữ của bị cáo D. Kết quả danh bạ điện thoại và nhật ký cuộc gọi có 02 số điện thoại 086687338 lưu T hàng và số điện thoại 0986706403 có phát sinh giao dịch. Cơ quan cảnh sát điều tra xác định số điện thoại 0866873389 chủ sở hữu là Nguyễn Thị Thủy T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tiểu khu khí T, thị trấn Nông trường M, tỉnh Sơn La. Số điện thoại 0986706403 chủ sở hữu là anh Phạm Thế Quyền A, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tiểu khu khí T, thị trấn Nông trường M, tỉnh Sơn La.

[13] Chị Nguyễn Thị Thủy T khai nhận: Chị làm nghề buôn bán gạo nên có quen biết Trần Đại D vì D thì thoả đến mua gạo, không liên quan gì đến ma túy. Chị không cung cấp ma túy cho D và không được giới thiệu để D mua ma túy. Ngày 16/9/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành cho bị cáo Trần Đại D nhận dạng đối với Nguyễn Thị Thủy T. Kết quả bị cáo Trần Đại D xác định không phải Nguyễn Thị Thủy T là người đã cung cấp, môi giới để bị cáo D mua ma túy. Do đó không đề cập đến vấn đề xử lý là có căn cứ.

[14] Anh Phạm Thế Quyền A khai nhận: Trước đây có sử dụng số điện thoại 0986706403 nhưng đã mất điện thoại từ lâu, hiện nay anh không biết ai sử dụng sim đó, anh cũng không liên quan gì đến ma túy đối với Trần Đại D. Ngày 16/9/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành cho bị cáo

Trần Đại D nhận dạng đối với Phạm Thế Quyền A. Kết quả bị cáo Trần Đại D xác định không phải Phạm Thế Quyền A là người đã bán ma túy cho bị cáo D. Do đó không đề cập đến vấn đề xử lý là có căn cứ.

[15] Xét quan điểm luận tội của Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Sơn La tại phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[16] Vật chứng vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, phía sau phong bì dán giấy niêm phong ghi: “Giấy niêm phong mẫu vật hoàn trả kèm theo kết luận giám định số: 6000/KL – KTHS”; 01 phong bì dán kín của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La: Mặt trước ghi: “ Hoàn lại mẫu vật gửi giám định vụ Trần Đại Dương, Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 04/8/2025 Mẫu D = 0,97”; 01 phong bì dán kín mặt trước ghi: “Vật chứng còn lại vụ Trần Đại D, bắt ngày 04/8/2025 (Mảnh nilon màu trắng)”; 01 phong bì dán kín mặt trước ghi: “Test thử ma túy của Trần Đại D, ngày 04/8/2025”. Vật chứng nêu trên là vật bị Nhà nước cầm tàng trữ, cầm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng, nên cần tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[17] Đối với 01 phong bì dán kín mặt trước ghi: “CÔNG AN TỈNH SƠN LA, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ; PHONG BÌ NIÊM PHONG, vật chứng; Gồm có: 01 phong bì niêm phong đối tượng giám định đã bóc mở và 01 chiếc điện thoại di động gửi giám định”. Chiếc điện thoại trên bị cáo Trần Đại D sử dụng để trao đổi liên lạc việc mua ma túy; Nên cần tịch thu sung công Nhà nước (Số sim nhà mạng thu hồi lại, nên thẻ sim không còn giá trị sử dụng cần tiêu hủy).

[18] Về án phí: Bị cáo Trần Đại D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[19] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 theo Luật sửa đổi số 86/2025/QH15 của Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Trần Đại D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Trần Đại D 05 (năm) 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: - 01 phong bì niêm phong của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, phía sau phong bì dán giấy niêm phong ghi: “Giấy niêm phong mẫu vật hoàn trả kèm theo kết luận giám định số: 6000/KL – KTHS” và dán một mảnh một lớp băng dính trắng lên trên.

- 01 phong bì dán kín của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La: Mặt trước ghi: “ Hoàn lại mẫu vật gửi giám định vụ Trần Đại D, Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 04/8/2025. Mẫu D = 0,97”, mặt sau phong bì dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số 0046023.

- 01 phong bì dán kín mặt trước ghi: “Vật chứng còn lại vụ Trần Đại D, bắt ngày 04/8/2025 (Mảnh nilon màu trắng)”, phía sau phong bì dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số 072330.

- 01 phong bì dán kín mặt trước ghi: “Test thử ma túy của Trần Đại D, ngày 04/8/2025”, phía sau phong bì dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số 072331.

- Tuyên sung công Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A03S; tịch thu tiêu hủy sim số: 0389650684 (trong chiếc điện thoại Galaxy A03S), điện thoại đựng trong 01 phong bì dán kín mặt trước ghi: “CÔNG AN TỈNH SƠN LA, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ; PHONG BÌ NIÊM PHONG, vật chứng; Gồm có: 01 phong bì niêm phong đối tượng giám định đã bóc mở và 01 chiếc điện thoại di động gửi giám định”, phía sau phong bì dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số 0001538.

Theo biên bản bàn giao vật chứng số:28/BBVC - THA ngày 07/11/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6, tỉnh Sơn La.

- Chấp nhận Cơ quan điều tra đã trả lại 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA VISON màu sơn đỏ nâu đen, biển kiểm soát 26N1 – 067.57, xe đã qua sử dụng cho chị Trần Thanh D quản lý và sử dụng.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21 điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Đại D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Trần Đại ương có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Người liên quan chị Trần Thanh D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã, phường./.

Nơi nhận:

- TA ND Tỉnh;
- VKSND k 6 (02);
- Công an (02);
- THA hình sự;
- THA DS tỉnh Sơn La;
- Trại Giam;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ (PV06)

Công an tỉnh Sơn La;

- Bị cáo;
- Người liên qua;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Bàn Văn Hoàng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Lương Hữu Nguyễn Thị Hiền

Bàn Văn Hoàng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Kim Oanh Trần Thị Thu Thủy

Bàn Văn Hoàng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Lương Hữu Nguyễn Thị Yên

Bàn Văn Hoàng

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện (02 bản);
- Công an tỉnh (02 bản);
- Sở Tư pháp;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bàn Văn Hoàng

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện (02 bản);
- Công an tỉnh (02 bản);
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Người LQ;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bàn Văn Hoàng

Nơi nhận:

- TA ND TØnh;
- VKSND (02);
- Sở Tư pháp;
- CQĐT + TG - Công an Quỳnh Nhai

(02);

- THA h×nh sù;
- THA d©n sù;
- UBND xã Mường Giàng;
- BP c, o;
- L-u hủ s-;

**T/m.héi @ảg xĐt xö s- thỀm
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bàn Văn Hoàng

\